

Số: 03 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
Mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm đề nghị cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định nộp ngày 28/12/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 57/TTr-STNMT ngày 13/02/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 14,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có tọa độ theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (Bản đồ khu vực khai thác) kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác thấp nhất: + 145,7 m.

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:  $249.554 \text{ m}^3$ .

- Trữ lượng khai thác:  $199.643 \text{ m}^3$ .

4. Công suất khai thác:  $20.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

5. Thời hạn khai thác: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép khai thác, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 0,2 năm.

## Điều 2. Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có trách nhiệm

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Hùng Việt 1 và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trong hoạt động khoáng sản theo quy định. Trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác cát, sỏi theo Giấy phép này Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm chỉ được phép tiến hành sau khi nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn, Sở Công Thương Lạng Sơn, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước và hoàn thành các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03 bản);
- Cục Thuế tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,  
các phòng chuyên môn, TTPVHCC;
- UBND huyện Tràng Định;
- UBND các xã: Hùng Sơn, Hùng Việt;
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm;
- Lưu: VT, KTN (NNT) *14*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Hồ Tiến Thiệu*

**Giấy phép này đã được đăng ký Nhà nước  
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Số đăng ký: *01* /DK-KT

Lạng Sơn, ngày *18* tháng 02 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Đình Duyệt*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN



Phụ lục số 01

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ CÁT, SỎI HÙNG VIỆT 1, XÃ  
HÙNG SƠN VÀ XÃ HÙNG VIỆT, HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 03 /GP-UBND  
ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
01	2455 931	422 677
02	2455 980	423 182
03	2455 971	423 410
04	2455 862	423 744
05	2455 579	423 715
06	2455 628	423 595
07	2455 760	423 655
08	2455 831	423 621
09	2455 881	423 460
10	2455 905	423 213
11	2455 855	422 992
12	2455 752	422 920
13	2455 709	422 826
14	2455 744	422 757
15	2455 829	422 657
Diện tích 14,2 ha		

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2019

### GIẤY MỜI

#### Về việc kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định

Để có cơ sở trình UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra thực địa với thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung như sau:

#### 1. Thành phần:

- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường (Giao phòng Quản lý Tài nguyên nước và Khoáng sản chủ trì);
- Đại diện các Sở: Xây dựng; Công Thương;
- Đại diện UBND huyện Tràng Định;
- Đại diện Lãnh đạo UBND các xã: Hùng Sơn, Hùng Việt;
- Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm; địa chỉ: Số 64A, tổ 4, khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (Đề nghị Doanh nghiệp mời Đơn vị tư vấn tham gia).

#### 2. Thời gian: 8 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2020.

#### 3. Địa điểm: Tập trung tại trụ sở UBND xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (Đề nghị UBND xã Hùng Việt bố trí giúp phòng họp).

#### 4. Nội dung: Kiểm tra thực địa vị trí đề nghị cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định (*Có bản đồ khu vực đề nghị cấp phép kèm theo*).

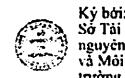
Đề nghị đồng chí đại diện các cơ quan trên địa bàn thành phố Lạng Sơn có mặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường lúc 6 giờ 30 phút cùng ngày để cùng đi xe chung. Điện thoại liên hệ Phòng Khoáng sản 02053 717 542.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng kính mời các đồng chí đến dự họp./.

#### Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở (bố trí xe);
- Lưu: VT, NKS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ký bởi:  
Sở Tài  
nguyên  
và Môi  
trường

Nguyễn Đình Duyệt

Cultures

Cultures - good for showing effects

HIV virus

HIV can enter the cell

Mrs Van Tien

HIV X AIDS

Thymus - T cells & killer cells

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2019

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

Tên tổ chức: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm

Trụ sở tại: số 64A, tổ 04, khối 01, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0945.375.388.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900797970 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp. Đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 07 năm 2016.

Báo cáo kết quả thăm dò cát, sỏi Hùng Việt 1 tại xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018.

Trữ lượng cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường được phê duyệt: 249.554 m<sup>3</sup>.

Đề nghị được cấp phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, thuộc xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

Diện tích khu vực khai thác: 14,2 ha được giới hạn bởi các điểm góc: 1,2,3 ,4....., 14,15 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác : 249.554 m<sup>3</sup>.

Trữ lượng khai thác: 199.643 m<sup>3</sup>.

Phương pháp khai thác: Lộ thiên

Công suất khai thác: 20.000 m<sup>3</sup>/năm.

Mức sâu khai thác: + 146m.

Thời hạn khai thác: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là: 0,2 năm (2,5 tháng).

Mục đích sử dụng khoáng sản: Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

- Nơi nhận: NT;

- Lưu: VT, VP.

**Công ty TNHH tư vấn và xây dựng**



*Mông Văn Danh*

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Về việc giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm đề nghị giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản. Thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, tiếp nhận hồ sơ ngày 28/12/2019 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thời gian hẹn trả kết quả ngày 08/5/2020,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có trụ sở chính tại số 64A, tổ 04, khối 01, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, hoạt động theo

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 4900797970, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/7/2016. Để được khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, Công ty nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm có:

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đề ngày 18/12/2019.
- + Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.
- + Bản sao Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- + Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Dự án đầu tư khai thác khoáng sản) kèm theo Quyết định phê duyệt số 102/QĐ-ĐL ngày 10/12/2019 của Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5577451657, chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- + Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
  - Khu vực khai thác có diện tích 14,2 ha, không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND huyện Tràng Định và UBND xã Hùng Sơn và UBND xã Hùng Việt kiểm tra thực địa ngày 08/01/2020, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 2025/BCH-TaH ngày 14/12/2018 và Bộ Tư lệnh Quân khu 1 chấp thuận tại Công văn số 134/BTL-BTM ngày 18/01/2019.
  - Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác bằng với trữ lượng khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 với tổng trữ lượng cấp 121 là 249.554 m<sup>3</sup>; trong đó: Cuội sỏi là 81.878 m<sup>3</sup>; cát vàng là 72.990 m<sup>3</sup>; cát đen là 94.686 m<sup>3</sup> và không phải xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;
  - Về vốn chủ sở hữu: Theo Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có vốn chủ sở hữu dư cuối năm 2019 là 2.333,8 triệu đồng. Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5577451657, chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2019, tổng vốn đầu tư của dự án

là 7.625 triệu đồng. Như vậy, Công ty có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1 nằm trong danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, với tổng số tiền được phê duyệt 2.014.434.000 đồng, nộp 05 lần; đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã nộp lần đầu 120.866.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 04/02/2020;

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 14,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có tọa độ theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này và Bản đồ khu vực khai thác.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: + 145,7 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 249.554 m<sup>3</sup>; trong đó: Cuội sỏi là 81.878 m<sup>3</sup>; cát vàng là 72.990 m<sup>3</sup>; cát đen là 94.686 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng khai thác: 199.643 m<sup>3</sup>.

- Công suất khai thác: 20.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Thời hạn khai thác: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 0,2 năm.

2. Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Bao cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Hùng Việt 1 và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đát đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Noi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm;
- Lưu: VT, NKS .

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



ỦY ĐỘN TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ CÁT, SỎI HÙNG VIỆT 1, XÃ HÙNG SƠN VÀ XÃ HÙNG VIỆT, HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 57/TTr-STNMT ngày 13/02/2020

của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^0$ )	
	X (m)	Y (m)
01	2455 931	422 677
02	2455 980	423 182
03	2455 971	423 410
04	2455 862	423 744
05	2455 579	423 715
06	2455 628	423 595
07	2455 760	423 655
08	2455 831	423 621
09	2455 881	423 460
10	2455 905	423 213
11	2455 855	422 992
12	2455 752	422 920
13	2455 709	422 826
14	2455 744	422 757
15	2455 829	422 657
Diện tích 14,2 ha		

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm đề nghị giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản. Thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, tiếp nhận hồ sơ ngày 28/12/2019 tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thời gian hẹn trả kết quả ngày 08/5/2020,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có trụ sở chính tại số 64A, tổ 04, khối 01, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, hoạt động theo

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 4900797970, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/7/2016. Để được khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, Công ty nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm có:

- + Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đề ngày 18/12/2019.
- + Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.
- + Bản sao Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- + Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Dự án đầu tư khai thác khoáng sản) kèm theo Quyết định phê duyệt số 102/QĐ-ĐL ngày 10/12/2019 của Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5577451657, chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- + Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản xác nhận đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
  - Khu vực khai thác có diện tích 14,2 ha, không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND huyện Tràng Định và UBND xã Hùng Sơn và UBND xã Hùng Việt kiểm tra thực địa ngày 08/01/2020, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 2025/BCH-TaH ngày 14/12/2018 và Bộ Tư lệnh Quân khu 1 chấp thuận tại Công văn số 134/BTL-BTM ngày 18/01/2019.
  - Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác bằng với trữ lượng khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 với tổng trữ lượng cấp 121 là 249.554 m<sup>3</sup>; trong đó: Cuội sỏi là 81.878 m<sup>3</sup>; cát vàng là 72.990 m<sup>3</sup>; cát đen là 94.686 m<sup>3</sup> và không phải xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;
  - Về vốn chủ sở hữu: Theo Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có vốn chủ sở hữu dư cuối năm 2019 là 2.333,8 triệu đồng. Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 5577451657, chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2019, tổng vốn đầu tư của dự án

là 7.625 triệu đồng. Như vậy, Công ty có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1 nằm trong danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017.

- Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, với tổng số tiền được phê duyệt 2.014.434.000 đồng, nộp 05 lần; đến thời điểm đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã nộp lần đầu 120.866.000 đồng theo Giấy xác nhận ngày 04/02/2020;

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lột thiên tại mỏ Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 14,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có tọa độ theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này và Bản đồ khu vực khai thác.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: + 145,7 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 249.554 m<sup>3</sup>; trong đó: Cuội sỏi là 81.878 m<sup>3</sup>; cát vàng là 72.990 m<sup>3</sup>; cát đen là 94.686 m<sup>3</sup>.

+ Trữ lượng khai thác: 199.643 m<sup>3</sup>.

- Công suất khai thác: 20.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Thời hạn khai thác: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 0,2 năm.

2. Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Bao cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Hùng Việt 1 và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi:
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm;
- Lưu: VT, NKS .

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ CÁT, SỎI HÙNG VIỆT 1, XÃ HÙNG SƠN VÀ XÃ HÙNG VIỆT, HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Tờ trình số 57/TTr-STNMT ngày 13/02/2020  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
01	2455 931	422 677
02	2455 980	423 182
03	2455 971	423 410
04	2455 862	423 744
05	2455 579	423 715
06	2455 628	423 595
07	2455 760	423 655
08	2455 831	423 621
09	2455 881	423 460
10	2455 905	423 213
11	2455 855	422 992
12	2455 752	422 920
13	2455 709	422 826
14	2455 744	422 757
15	2455 829	422 657
Diện tích 14,2 ha		

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900797970

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 07 năm 2016

**BẢN SAO**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐỨC LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 64A, tổ 04, khối 01, Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0945.375.388

Fax:

Email: xaydungduclam@gmail.com

Website:

**3. Vốn điều lệ 2.260.000.000 đồng**

Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ MINH ĐỨC	Số 162, tổ 01, khối 08, Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.808.000.000	80,000	082010785	
2	MÔNG VĂN DANH	Thôn Bản Xâm, Xã Cao Lâu, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	452.000.000	20,000	081014188	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: MÔNG VĂN DANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1986 Dân tộc: Nùng Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 081014188

Ngày cấp: 18/05/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản Xâm, Xã Cao Lâu, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bản Xâm, Xã Cao Lâu, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

\* Họ và tên: LÊ MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 22/05/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 082010785

Ngày cấp: 23/04/2004 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 162, tổ 01, khối 08, Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 162, tổ 01, khối 08, Thị trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



Phùng Thị Thanh Nga



Lê Văn Mạnh

BỘ QUỐC PHÒNG  
**BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 1**

Số: 134 /BTL-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2019

V/v cho ý kiến địa điểm thực hiện dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại huyện Tràng Định.

Kính gửi: UBND tỉnh Lạng Sơn.

354

ĐỀ NGHỊ Ngày 23/01/2019 Nghiên cứu Công văn số 1301/UBND-KTN ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị cho ý kiến địa điểm đề xuất dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại huyện Tràng Định.

Căn cứ Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 13/2012/NĐ-CP ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế kết hợp kinh tế-xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ kết quả kiểm tra thực địa ngày 15/01/2019 giữa Bộ Tham mưu Quân khu 1 với Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn, và Công ty NHH Tư vấn và xây dựng Đức Lâm. Bộ Tư lệnh Quân khu 1 có ý kiến như sau:

Địa điểm đầu tư dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1 tại hai xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, diện tích khoảng 14,4ha. Khu vực trên không phải là đất quốc phòng, không có công trình quốc phòng, bến vượt quân sự và địa hình ưu tiên dành cho nhiệm vụ quốc phòng. Dự án do chủ đầu tư và nguồn vốn trong nước thực hiện. Bộ Tư lệnh Quân khu 1 nhất trí với đề nghị của UBND tỉnh Lạng Sơn tại công văn trên;

Để kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương và chủ dự án phối hợp với Bộ CHQS tỉnh để thực hiện các bước triển khai dự án theo quy định của Pháp luật;

Bộ Tư lệnh Quân khu giao cho Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn các cơ quan chức năng của địa phương và chủ dự án để xác định ranh giới, diện tích cũng như giải quyết những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh của dự án trên.

Những vấn đề vượt quá thẩm quyền Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Bộ Tư lệnh Quân khu xem xét, quyết định./. *Nguyễn*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- T<sup>2</sup> BTL (TL, PTL-TMT);
- T<sup>2</sup> BTM (đ/c Vinh);
- Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT, TaC; L07

*KÝ TƯ LỆNH*  
PHÓ TRƯỞNG

*[Ký]*

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 1  
BỘ CHQS TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2025/BCH-TaH

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 12 năm 2018

V/v thẩm định đề xuất dự án đầu tư khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN	
<b>DEN</b>	Số: 1453.7
Ngày: 17/12/2018	
Chuyển:	

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ Quyết định số 2412/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011 – 2020; Quy hoạch thế trận Quân sự khu vực phòng thủ tỉnh Lạng Sơn đã được Tư lệnh Quân khu 1 phê duyệt;

Căn cứ Công văn số 9338/BQP-TM ngày 23/9/2016 của Bộ Quốc phòng v/v phối hợp thực hiện nhiệm vụ kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng;

Xem xét hồ sơ đề xuất dự án và kết quả kiểm tra thực địa ngày 23/5/2018 cùng Đoàn công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

**1. Tên dự án:** Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Nhà đầu tư:** Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm.

Người đại diện pháp luật ông: Mông Văn Danh; chức danh: Giám đốc; sinh ngày 10/11/1986; Quốc tịch: Việt Nam.

**3. Địa chỉ trụ sở:** Khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**4. Tổng vốn đầu tư:** 12.372.412.000 đồng (vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay ngân hàng).

**5. Thời hạn hoạt động của dự án:** 20 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

**6. Địa điểm, quy mô sử dụng đất:** Khu vực thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1 do Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm đề xuất trên lòng sông Kỳ Cùng tại xã Hùng Việt và xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định; tổng diện tích mỏ 14,4 ha, khu mỏ có các điểm tọa độ góc, ranh giới rõ ràng; ở tọa độ (5454 3);

theo bản đồ địa hình quân sự tỷ lệ 1/100.000, hệ VN-2000 do Bộ Tổng Tham mưu in năm 2012.

## II. VỀ LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

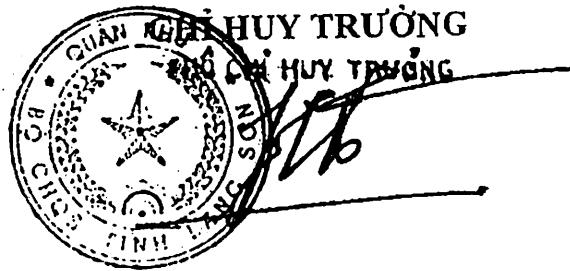
1. Khu mỏ đề xuất thăm dò không nằm trên đất quốc phòng, không có bến vượt do quân đội quản lý, không có công trình quốc phòng – khu quân sự; hiện tại khu vực mỏ dự án đề xuất Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chưa quy hoạch cho nhiệm vụ quốc phòng. Khu vực thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1 nếu phù hợp với quy hoạch, giải quyết được các vấn đề về môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đồng ý chủ trương, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp lập dự án đầu tư.

2. Dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu Nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ dự án và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 theo Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế với quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thông báo để Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, phối hợp thực hiện./. 2/2

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Phòng Tác chiến/BTM/qk1;
- Phó TMT-TaH;
- Ban CHQS huyện Tràng Định;
- Lưu: TaH, BM, T06.



Đại tá Trương Công Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi  
Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm về việc cấp giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định; hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 08/01/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công Thương; UBND huyện Tràng Định, UBND xã Hùng Sơn và UBND xã Hùng Việt kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Việt 1.

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường

- Ông: Nguyễn Đình Duyệt - Phó Giám đốc
- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Trưởng phòng QLTNN và Khoáng sản
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng QLTNN và Khoáng sản

2. Đại diện Sở Công thương

- Ông: Nông Trọng Dương - Phó trưởng phòng KTAT - Môi trường

3. Đại diện Sở Xây dựng

- Ông: Đàm Tuấn Linh - Chuyên viên phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng

4. Đại diện UBND huyện Tràng Định

- Ông: Lương Trung Thuyền - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

5. Đại diện UBND xã Hùng Sơn

- Ông: Ma Xuân Hoàng - Chủ tịch UBND

6. Đại diện UBND xã Hùng Việt

- Ông: Đinh Xuân Thoái - Chủ tịch UBND

7. Đại diện Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm

- Ông: Mông Văn Danh - Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Lạng - Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa (Đơn vị tư vấn).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Vị trí

- Khu vực đề nghị khai thác khoáng sản cát, sỏi có diện tích 14,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc trên nền bản đồ địa hình theo hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$ , thuộc khu vực lòng sông Kỳ Cùng, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định.

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy: Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực đề nghị cấp phép trong hồ sơ của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm.

2. Loại khoáng sản đề nghị khai thác: Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng



thông thường để phục vụ xây dựng các công trình dân sinh và công trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

### 3. Ý kiến của các Sở, ngành:

- Điểm mỏ có trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 và được quy hoạch thăm dò, khai thác trong giai đoạn năm 2016 - 2020; thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; nằm trong khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017.

- Trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 với tổng trữ lượng cấp 121 là 249.554 m<sup>3</sup>.

- Dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 11/7/2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số 5577451657, Giấy chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2019.

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập trung, trong khu vực mỏ không có các công trình công cộng khác và đảm bảo khoảng cách an toàn trong hoạt động khai thác, nhân dân trong khu vực đều nhất trí, đồng thuận về việc khai thác khoáng sản cát, sỏi tại khu vực mỏ.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện; Đối chiếu với Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Tràng Định: Phần diện tích khu vực khai thác 14,2 ha phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Phần diện tích xây dựng các công trình phụ trợ: 0,2 ha chưa có trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Liên quan đến lĩnh vực quốc phòng: Điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, trong khu vực mỏ không có công trình quốc phòng, bến vượt quân sự và địa hình ưu tiên dành cho nhiệm vụ quốc phòng, đã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 2025/BCH-TaH ngày 14/12/2018 và Bộ Tư lệnh Quân khu 1 chấp thuận tại Văn bản số 134/BTL-BTM ngày 18/01/2019.

### 4. Các vấn đề liên quan sau khi được cấp Giấy phép khai thác

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi được phê duyệt.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định; khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép, cấm mốc ranh giới khu vực mỏ; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình khai thác; không làm sạt lở bờ sông, không làm ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế xã hội của nhân dân trong khu vực.

### III. KẾT LUẬN

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ có đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hùng Việt 1 cho Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm.

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, đã được các thành phần dự họp nhất trí, thông qua và gửi các bên liên quan./.

**ĐẠI DIỆN  
SỞ TÀI NGUYỄN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Đình Duyệt

**ĐẠI DIỆN  
SỞ XÂY DỰNG**

Đàm Tuấn Linh

**ĐẠI DIỆN  
UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**

Lương Trung Thuyền

**ĐẠI DIỆN  
SỞ CÔNG THƯƠNG**

Nông Trọng Dương

**ĐẠI DIỆN  
UBND XÃ HÙNG SƠN**

Ma Văn Hoàng

**ĐẠI DIỆN  
UBND XÃ HÙNG VIỆT**



Đinh Xuân Thoái

**ĐẠI DIỆN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY  
DỰNG ĐỨC LÂM**

Mông Văn Danh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi  
Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm về việc cấp giấy phép khai thác mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định; hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 08/01/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công Thương; UBND huyện Tràng Định, UBND xã Hùng Sơn và UBND xã Hùng Việt kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Hùng Việt 1.

**I. THÀNH PHẦN**

**1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Ông: Nguyễn Đình Duyệt - Phó Giám đốc
- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Trưởng phòng QLTNN và Khoáng sản
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng QLTNN và Khoáng sản

**2. Đại diện Sở Công thương**

- Ông: Nông Trọng Dương - Phó trưởng phòng KTAT - Môi trường

**3. Đại diện Sở Xây dựng**

- Ông: Đàm Tuấn Linh - Chuyên viên phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng

**4. Đại diện UBND huyện Tràng Định**

- Ông: Lương Trung Thuyền - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

**5. Đại diện UBND xã Hùng Sơn**

- Ông: Ma Xuân Hoàng - Chủ tịch UBND

**6. Đại diện UBND xã Hùng Việt**

- Ông: Đinh Xuân Thoái - Chủ tịch UBND

**7. Đại diện Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm**

- Ông: Mông Văn Danh - Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Lạng - Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa (Đơn vị tư vấn).

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

**1. Vị trí**

- Khu vực đề nghị khai thác khoáng sản cát, sỏi có diện tích 14,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc trên nền bản đồ địa hình theo hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$ , thuộc khu vực lòng sông Kỳ Cùng, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định.

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy: Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực đề nghị cấp phép trong hồ sơ của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm.

**2. Loại khoáng sản đề nghị khai thác:** Cát, sỏi làm vật liệu xây dựng



thông thường để phục vụ xây dựng các công trình dân sinh và công trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

### 3. Ý kiến của các Sở, ngành:

- Điểm mỏ có trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 và được quy hoạch thăm dò, khai thác trong giai đoạn năm 2016 - 2020; thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; nằm trong khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 07/7/2017.

- Trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 với tổng trữ lượng cấp 121 là 249.554 m<sup>3</sup>.

- Dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 11/7/2019; Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số 5577451657, Chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2019.

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập trung, trong khu vực mỏ không có các công trình công cộng khác và đảm bảo khoảng cách an toàn trong hoạt động khai thác, nhân dân trong khu vực đều nhất trí, đồng thuận về việc khai thác khoáng sản cát, sỏi tại khu vực mỏ.

- Khu vực khai thác không ảnh hưởng đến quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện; Đôi chiêu với Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Tràng Định: Phần diện tích khu vực khai thác 14,2 ha phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Phần diện tích xây dựng các công trình phụ trợ: 0,2 ha chưa có trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Trong khu vực mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Liên quan đến lĩnh vực quốc phòng: Điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, trong khu vực mỏ không có công trình quốc phòng, bến vượt quân sự và địa hình ưu tiên dành cho nhiệm vụ quốc phòng, đã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 2025/BCH-TaH ngày 14/12/2018 và Bộ Tư lệnh Quân khu 1 chấp thuận tại Văn bản số 134/BTL-BTM ngày 18/01/2019.

### 4. Các vấn đề liên quan sau khi được cấp Giấy phép khai thác

- Trong quá trình khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi được phê duyệt.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định; khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép, cấm mốc ranh giới khu vực mỏ; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình khai thác; không làm sạt lở bờ sông, không làm ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế xã hội của nhân dân trong khu vực.

### III. KẾT LUẬN

Cuộc họp thống nhất điểm mỏ có đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hùng Việt 1 cho Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm.

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, đã được các thành phần dự họp nhất trí, thông qua và gửi các bên liên quan./.

**ĐẠI DIỆN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Đình Duyệt

**ĐẠI DIỆN  
SỞ XÂY DỰNG**

Đàm Tuấn Linh

**ĐẠI DIỆN  
UBND HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**

Lương Trung Thuyền

**ĐẠI DIỆN  
SỞ CÔNG THƯƠNG**

Nông Trọng Dương

**ĐẠI DIỆN  
UBND XÃ HÙNG SƠN**

Ma Văn Hoàng



**ĐẠI DIỆN  
UBND XÃ HÙNG VIỆT**

Dinh Xuân Thoái

**ĐẠI DIỆN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY  
DỰNG ĐỨC LÂM**

Mông Văn Danh

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn  
và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, nộp ngày 07/9/2018; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 9/10/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 461/TTr-STNMT ngày 24/10/2018,

**CHỨNG THỰC**  
Về mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

Ngày: 08-11-2018

Số: 1244... Quyết định số: ...SCT/BS

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn” theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 28/GP-UBND ngày 11/07/2018 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng 14,2 ha. Toạ độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng trữ lượng cấp 121 là 249.554 m<sup>3</sup>; trong đó: Cuội sỏi là 81.878 m<sup>3</sup>; cát vàng là 72.990 m<sup>3</sup>; cát đen là 94.686 m<sup>3</sup>.

3. Các khoáng sản đi kèm: Không có.

4. Mức sâu các khối trữ lượng, trữ lượng từng khối, từng cấp trữ lượng tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Tràng Định; Chủ tịch UBND các xã: Hùng Sơn, Hùng Việt, huyện Tràng Định và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin Lưu trữ địa chất;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: TH, KTN, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (NNT) *15*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lý Vinh Quang*



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Hoàng Văn Bình*

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2018

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
Mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt,  
huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm đề nghị cấp giấy phép thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Việt và xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định nộp ngày 10/4/2018, hồ sơ được lập lại, nộp ngày 14/6/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-STNMT ngày 05/7/2018,

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: 08-11-2018  
Số: 1244/02  
Quyển số: SCT/BS

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm được thăm dò mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực thăm dò: 14,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc có tọa độ theo Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (Bản đồ khu vực thăm dò) kèm theo Giấy phép này.

2. Thời hạn thăm dò: 06 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.  
3. Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được thẩm định, thông qua.

4. Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (Đơn giá áp dụng theo

quy định hiện hành).

**Điều 2.** Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò mỏ cát, sỏi theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 Giấy phép này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương nơi thăm dò khoáng sản; chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thi công đề án.

4. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

5. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

6. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

7. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Công ty chỉ được phép thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

**Noi nhận:**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- UBND huyện Tràng Định;
- UBND các xã: Hùng Sơn, Hùng Việt;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các phòng: KTN, KTTT, TH;  
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm;
- Lưu: VT. KTN (NNT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



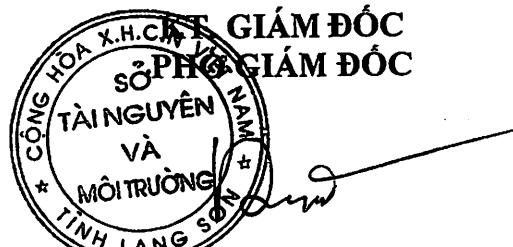
Lý Vinh Quang



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Hoàng Văn Bình*

**Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Số đăng ký: Q.4 /DK-TD.  
*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2018*



**Nguyễn Đình Duyệt**

Đ:254-  
N PHÒNG  
NG CHỦ  
ONG BẤ  
ỘC - T.LAI

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂNG SƠN

Phụ lục số 01

RẠNG GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ CÁT, SỎI  
HÙNG VIỆT I, XÃ HÙNG SƠN VÀ XÃ HÙNG VIỆT, HUYỆN TRÀNG ĐỊNH  
*(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 28/GP-UBND  
ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
01	2455 931	422 677
02	2455 980	423 182
03	2455 971	423 410
04	2455 862	423 744
05	2455 579	423 715
06	2455 628	423 595
07	2455 760	423 655
08	2455 831	423 621
09	2455 881	423 460
10	2455 905	423 213
11	2455 855	422 992
12	2455 752	422 920
13	2455 709	422 826
14	2455 744	422 757
15	2455 829	422 657
Diện tích 14,2 ha		



**GIẤY XÁC NHẬN SỐ DỰ TÀI KHOẢN**

(CERTIFICATE OF BALANCE ACCOUNT)

Ngày (Date) 26/12/2019

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienViet Post Jointstock Commercial Bank) – Chi nhánh (Branch) Lạng Sơn – PGD Hữu Lũng xác nhận (*certify that*):

Tên Khách hàng (*Customer's name*): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐỨC LÂM

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD (ID/PP/RR No.): 4900797970

Ngày cấp (Issued date): 26/06/2016 Nơi cấp (Issued by): Sở KH và ĐT Tỉnh Lạng Sơn.

Hiện có Tài khoản tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) với chi tiết sau:

(*Has accounts/savings balance with us with following details*)

Số TT No.	Số Tài khoản Account No.	Số tiền Amount	Ngày mở Open date
1	00500999 9999	2.392.338.726vnđ	15-08-2016

Tổng số tiền bằng số (*Total amount in figures*): 2.392.338.726vnđ

Tổng số tiền bằng chữ (*Total amount in word*): Hai tỷ ba trăm chín mươi hai triệu, ba trăm ba mươi tám ngàn, bảy trăm hai mươi sáu đồng chẵn.

Tỷ giá ngoại tệ (*Exchange rate*): .....

Tổng số tiền bằng số quy đổi sang VND (*Equal to*): .....

Số tiền trên được xác nhận vào 15 giờ 32 phút ngày 26/12/2019 và có thể rút ra bất cứ lúc nào và không thể được xem như là một căn cứ/cơ sở phát sinh thêm bất cứ trách nhiệm hoặc cam kết nào về phía ngân hàng chúng tôi (*The amount of money above to be confirmed at 15h32 on 26/12/2019 and can be withdrawn any time thus can not be used as base of any further arisen obligation or responsibilities incurred by our bank*)

Giấy xác nhận này được lập thành 02 bản có giá trị ngang nhau, khách hàng giữ 01 bản và ngân hàng giữ 01 bản (*This certificate is made in 02 original sets with the same value. The customer keeps 01set and the bank keeps another*).

Chữ ký của Người có thẩm quyền



GIAM ĐỘC

*Triệu Đức Hiếu*

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2019

BẢN SAO

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 175/BC-SKHĐT ngày 26/4/2019; Công văn số 824/SKHĐT-DNKTTT ngày 17/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định như sau:

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm, tỉnh Lạng Sơn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900797970 đăng ký lần đầu ngày 26/7/2016, do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 64A, tổ 4, khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại : 0945.375.388.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Họ và tên: Mông Văn Danh. Giới tính: Nam. Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 10/11/1986. Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 081014188, ngày cấp: 18/5/2010, nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chõ ở hiện tại: Thôn Bản Xâm, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc.

- Họ và tên: Lê Minh Đức. Giới tính: Nam. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Sinh ngày: 22/5/1987. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 082010785, ngày cấp: 23/4/2004, nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chõ ở hiện tại: Số 162, tổ 01, khóm 08, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2. Tên dự án đầu tư: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Mục tiêu dự án: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

#### 4. Quy mô dự án

a) Công suất khai thác: 20.000 m<sup>3</sup>/năm.

b) Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành, diện tích 62 m<sup>2</sup>; nhà ăn, ở công nhân, diện tích 120 m<sup>2</sup>; nhà kho xưởng, diện tích 25 m<sup>2</sup>; nhà bảo vệ, diện tích 25 m<sup>2</sup>; nhà vệ sinh, diện tích 25 m<sup>2</sup> và các hạng mục công trình phụ trợ khác.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

a) Diện tích đất dự kiến sử dụng: 14,4 ha. Trong đó: Khai trường khai thác: diện tích 14,2 ha; mặt bằng khu phụ trợ: diện tích 0,2 ha.

b) Hình thức sử dụng đất: Thuê quyền sử dụng đất với hộ gia đình, cá nhân; thuê đất với nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

#### 6. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn

a) Tổng vốn đầu tư: 7.625 triệu đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp (chiếm 30%) và Vốn vay ngân hàng (chiếm 70%).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 10 năm.

#### 8. Tiến độ thực hiện dự án

a) Quý IV/2018- IV/2019: Chuẩn bị đầu tư (thực hiện các thủ tục liên quan về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, cấp phép khai thác);

b) Quý I/2020 – II/2020: Xây dựng cơ bản mỏ;

c) Quý III/2020: Đưa dự án vào hoạt động, khai thác.

## **Điều 2.** Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật.

2. Sau 12 (mười hai) tháng Nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án thì bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND huyện Tràng Định và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Nhu Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh,  
các phòng: KTTK, TH, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (NNT).



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
*Lương Văn Sắc*



Số 102/QĐ-ĐL

Tràng Định, ngày 10 tháng 12 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt BCKT-KT của dự án đầu tư xây dựng công trình  
Khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1  
xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

## GIÁM ĐỐC

**Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm**

- Căn cứ quy chế, nội quy quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản;
- Căn cứ hồ sơ "Báo cáo KT-KT của dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn." do Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa lập năm 2019..

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo KT-KT của dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
2. Chủ đầu tư:Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm.
3. Tên tổ chức lập Dự án: Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa.

4. Tên tổ chức lập BCKT-KT: Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa.

5. Mục tiêu đầu tư: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường.

6. Công suất thiết kế: 20.000 m<sup>3</sup>/năm;

7. Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản:

a. Công nghệ khai thác:

- Hệ thống khai thác: Áp dụng hệ thống khai ngang một bờ công tác, sử dụng tàu cuốc.

Các thông số chủ yếu của hệ thống khai thác và đồng bộ thiết bị khai thác chủ yếu được thể hiện ở các bảng dưới đây:

**Bảng 01. Các thông số cơ bản của hệ thống khai thác**

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác (trung bình)	H	m	1,6 ÷ 2,0 (1,8)
2	Chiều cao tầng kết thúc (trung bình)	H <sub>kt</sub>	m	1,6 ÷ 2,0 (1,8)
3	Góc nghiêng sườn tầng	α	độ	22
4	Góc nghiêng sườn tầng kết thúc	α <sub>kt</sub>	độ	≤ 22
5	Chiều rộng dải khai (chiều rộng luồng khai thác)	A	m	2 5÷ 30
6	Chiều dài trung bình của tuyến công tác	L <sub>t</sub>	m	50 ÷ 250
7	Chiều sâu khai thác		m	3,0 ÷ 4,0

**Bảng 02. Đồng bộ thiết bị khai thác mỏ**

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Số lượng yêu cầu
1	Tàu cuốc	Công suất 30 m <sup>3</sup> /h	03
2	Sàn lan	Dung tích 15m <sup>3</sup>	06
3	Máy xúc gầu ngoạm	Dung tích gầu 1,0m <sup>3</sup>	01
4	Máy xúc thủy lực gầu ngược	Dung tích gầu 0,6m <sup>3</sup>	02
5	Ô tô vận tải	Tải trọng 7 tấn	02
6	Máy gặt	75CV	01
7	Ô tô điều hành sản xuất	07 chỗ	01

8. Địa điểm xây dựng: tại mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Việt và xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

9. Tổng diện tích sử dụng đất, trong đó:

1. Phần khai trường: 14,2 ha;  
2. Các công trình phụ trợ (bãi chế biến, nhà văn phòng, kho xưởng...): 0,2 ha;

Như vậy, tổng diện tích sử dụng đất của Dự án là **14,4 ha**.

10. Các hạng mục xây dựng chính phục vụ khai thác:

- + Thi công điện khai thác đầu tiên.
- + San gạt, cải tạo bãi chứa.
- + Cải tạo tuyến đường vận tải.

11. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn và phòng chống cháy nổ: tuân thủ các Quy định theo các quy phạm QCVN 04: 2009/BCT, QCVN 02: 2008/BCT ,TCVN 5326-2008, QCVN 05: 2012/BLĐTBXD.

12. Tổng vốn đầu tư của dự án: 7.625 triệu đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm (30%) và vốn vay các ngân hàng thương mại trong nước (70%).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian hoạt động của dự án: 10 năm.

16. Phương thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

17. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Quản lý, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 2.** Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm, Giám đốc điều hành mỏ chịu trách nhiệm triển khai thi công đúng theo nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Đức Lâm, Giám đốc điều hành mỏ, Ban dự án, Phòng tài chính kế toán và các thành viên Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VP.



## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5577451657

Chứng nhận lần đầu: Ngày 11 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 sửa đổi Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định;

Căn cứ Công văn số 12/CV-ĐL ngày 03/10/2019 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án,

## SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận nhà đầu tư: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900797970 đăng ký lần đầu ngày 26/7/2016 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 64A, tổ 4, khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại : 0945.375.388.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Họ và tên: Mông Văn Danh. Giới tính: Nam. Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 10/11/1986. Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 081014188, ngày cấp: 18/5/2010, nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Bản Xâm, xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ và tên: Lê Minh Đức. Giới tính: Nam. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Sinh ngày: 22/5/1987. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 082010785, ngày cấp: 23/4/2004, nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 162, tổ 01, khóm 08, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

3. Quy mô dự án:

a) Công suất khai thác: 20.000 m<sup>3</sup>/năm.

b) Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà điều hành, diện tích 62 m<sup>2</sup>; nhà ăn, ở công nhân, diện tích 120 m<sup>2</sup>; nhà kho xưởng, diện tích 25 m<sup>2</sup>; nhà bảo vệ, diện tích 25 m<sup>2</sup>; nhà vệ sinh, diện tích 25 m<sup>2</sup> và các hạng mục công trình phụ trợ khác.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

a) Diện tích đất dự kiến sử dụng: 14,4 ha. Trong đó: Khai trường khai thác: diện tích 14,2 ha; mặt bằng khu phụ trợ: diện tích 0,2 ha.

b) Hình thức sử dụng đất: Thuê quyền sử dụng đất với hộ gia đình, cá nhân; thuê đất với nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

a) Tổng vốn đầu tư: 7.625 triệu đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp (chiếm 30%) và Vốn vay ngân hàng (chiếm 70%).

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 10 năm.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- a) Quý IV/2018- IV/2019: Chuẩn bị đầu tư (thực hiện các thủ tục liên quan về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, cấp phép khai thác);
- b) Quý I/2020 – II/2020: Xây dựng cơ bản mỏ;
- c) Quý III/2020: Đưa dự án vào hoạt động, khai thác.

**Điều 2.** Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật.

2. Sau 12 (mười hai) tháng Nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định thì bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (*hai*) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn./.



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
Lương Văn Sắc

*Lương Văn Sắc*



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Hữu Chiến*



CHỨNG THỰC	
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH	
Ngày: 16 -12- 2019	
Số: 1981	Quyển số: 03 SCT/BS



Số: 253/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 12 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án  
Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng  
Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy  
định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá  
tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành  
Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động  
môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động  
môi trường của dự án Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ  
cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng  
Sơn họp thẩm định phiên chính thức ngày 15/10/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
570/TTr-STNMT ngày 04/12/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án  
Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã  
Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi là Dự  
án) của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đức Lâm (sau đây gọi là Chủ dự án)  
thực hiện tại địa phận xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng  
Sơn với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi  
trường theo quy định pháp luật.



2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- C, PCVP UBND tỉnh,  
các phòng chuyên môn, TT TH-CB, TT PVHCC;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tràng Định;
- UBND xã Hùng Việt;
- UBND xã Hùng Sơn;
- Lưu: VT, KTN(NNT).

11



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
*Lương Văn Sắc*



PHƯỚC LƯU CÁO VỀ NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
của Dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi  
Hùng Việt, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn  
(Ký số: 1513/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

## 1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại mỏ cát, sỏi Hùng Việt 1, xã Hùng Sơn và xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ dự án: Công ty TNHH tư vấn và Xây dựng Đức Lâm.
- Địa chỉ liên hệ: số 64A, tổ 04, khối 01, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

### 1.1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

- Khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường với công suất khai thác 20.000 m<sup>3</sup> cát, sỏi/năm trên diện tích đất sử dụng 14,4 ha (trong đó diện tích khai trường 14,2 ha; mặt bằng phụ trợ, diện tích 0,2 ha). Phạm vi khai thác có tổng chiều dài khoảng 1,4 km trên Sông Kỳ Cùng thuộc địa phận xã Hùng Việt và một phần diện tích nằm trên địa phận xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.
- Thời gian tồn tại của dự án: 10 năm bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ và khai thác.
- Các hạng mục công trình: San gạt, cải tạo bãi chúa, thi công đường vào bãi chúa; các công trình bảo vệ môi trường: Ao lăng, đê chắn, nhà vệ sinh, kho lưu giữ chất thải nguy hại.

### 1.2. Công nghệ sản xuất của dự án

Công nghệ sản xuất (khai thác) như sau: Cát, sỏi lòng sông → Tàu cuốc khai thác → Cát, sỏi → Sà lan → Băng tải, máy xúc → Cát, sỏi → Máy xúc, ô tô → Sản phẩm cát sỏi tiêu thụ.

## 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

### 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của người lao động.
- Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực phụ trợ.
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xúc bốc, vận tải.
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các thiết bị thi công.
- Chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án.

- Các tác động do sự cõi sát lở bờ sông do hoạt động khai thác, sự cõi tràn dầu trên sông làm ảnh hưởng đến môi trường nước sông.

## 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải, bụi, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng  $2,48 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ . Thành phần: chất rắn lơ lửng (TSS), COD, BOD<sub>5</sub>, các chất dinh dưỡng, photpho, dầu mỡ động thực vật, các loại vi khuẩn Coliform,...;

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực phụ trợ. Thành phần chất rắn lơ lửng.
- Bụi phát sinh từ hoạt động bốc xúc, vận tải. Tính chất là bụi vô cơ.
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.

## 2.3. Quy mô, tính chất của chất thải sinh hoạt

Chất thải rắn phát sinh khoảng  $15,5 \text{ kg/ngày}$ . Bao gồm các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, thức ăn thừa...

## 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy thiết bị và hoạt động văn phòng. Bao gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu khoảng  $20\text{kg/năm}$ ; bình ắc quy khoảng  $30 \text{ kg/năm}$ ; dầu nhớt, mỡ thải khoảng  $192 \text{ lít/năm}$ . Ngoài ra còn có mực, hộp chứa mực máy in, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...

# 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

## 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải của dự án như sau:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh khu vực văn phòng sẽ được xử lý bằng bể tự hoại, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung trong khu vực. Ngoài ra, đối với phương tiện vận tải thủy: Trang bị 02 nhà vệ sinh di động trên mỗi tàu. Sau đó nước thải sinh hoạt được thu gom đưa vào bờ và được xử lý bằng bể tự hoại.

+ Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực chế biến → thu gom bằng hệ thống rãnh thu gom, đập chắn → Ao lăng → Hệ thống thoát nước chung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

+ Thu gom, xử lý toàn bộ nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực chế biến đạt: QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

## 3.2. Về xử lý, giảm thiểu bụi, khí thải

- Biện pháp giảm thiểu:

+ Phun nước định kỳ cho những khu vực phát sinh bụi (khu vực sản xuất, tuyến đường vận chuyển thuộc phạm vi vận chuyển của dự án).

+ Bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên các máy thi công và phương tiện vận tải làm việc trong mỏ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

**3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh để thu gom rác thải sinh hoạt.

- Chất thải sinh hoạt được ký hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

**3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại**

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại, thu gom và lưu giữ các loại chất thải nguy hại về kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 12m<sup>2</sup>, thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

**3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác**

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: Thường xuyên bảo dưỡng máy, thiết bị làm việc, trang bị bảo hộ cho người lao động.

- Duy tu, bảo dưỡng mặt đường giao thông thường xuyên.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

**3.6. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường**

- Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

+ Khu vực khai trường: Thu dọn phao ranh giới khai thác vào bờ và vận chuyển đến nơi tập trung thiết bị; khảo sát đo vẽ lại địa hình đáy sông.

+ Cải tạo mặt bằng khu phụ trợ: Tháo dỡ các hạng mục công trình phụ trợ để lấy mặt bằng; san gạt ao lăng; cải tạo mặt bằng trồng cây.

### Tổng hợp các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

TT	Khu vực/Công việc cải tạo, phục hồi môi trường	Đơn vị	Khối lượng
1	<b>Cải tạo khu vực khai trường</b>		
-	Chi phí tháo dỡ phao ranh giới mỏ	Công	02
-	Chi phí khảo sát địa hình đáy sông	100 ha	0,144
2	<b>Cải tạo mặt bằng khu vực phụ trợ</b>		
-	Phá dỡ công trình xây dựng	ha	0,2
-	San gạt ao lăng	m <sup>3</sup>	90
-	Bổ sung đất màu	m <sup>3</sup>	75
-	Trồng cây keo	Cây	3.000

- Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường làm tròn là: 389.985.000 đồng (*Ba trăm tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi năm nghìn đồng*).

+ Số lần ký quỹ 10 lần: Số tiền ký quỹ lần đầu là: 77.997.000 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), số tiền ký quỹ những lần tiếp theo đến lần thứ 10 là: 34.665.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2019.

+ Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

### 3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án (đặc biệt sự cố sạt lở bờ sông, sự cố tràn dầu).

- Trang bị các thiết bị, phương tiện để phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

TT	Tên công trình bảo vệ môi trường	Quy mô/công suất
1	Công trình thu gom nước mưa chảy tràn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ranh thu gom.</li> <li>- Đáp kè có chiều dài 50 m.</li> <li>- Ao lăng có dung tích 90 m<sup>3</sup>.</li> </ul>
2	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt.	Bể tự hoại có dung tích 9 m <sup>3</sup> .
3	Khu lưu giữ chất thải nguy hại	Có diện tích là khoảng 12 m <sup>2</sup> .

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng**

#### **- Giám sát nước thải sinh hoạt:**

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua bể tự hoại (khu vực phụ trợ của dự án).

+ Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng Coliform.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

+ Quy chuẩn áp dụng: Cột B, QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

#### **- Giám sát nước mặt:**

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại ao lăng trên mặt bằng phụ trợ.

+ Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, DO, TSS, sunfua, amoni (tính theo N), Nitrit (NO<sub>2</sub><sup>-</sup> tính theo N), Nitrat (NO<sub>3</sub><sup>-</sup> tính theo N), Phosphat (PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> tính theo P), tổng dầu mỡ, coliform.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

+ Quy chuẩn áp dụng: Cột B1, QCVN 08-MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

#### **- Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung:**

+ Vị trí quan trắc: 01 mẫu tại mặt bằng khu phụ trợ của dự án.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**

+ Tần suất giám sát: Khi có khối lượng bàn giao (Chất thải sinh hoạt) và khi có khối lượng xử lý chất thải nguy hại.

+ Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

+ Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phê duyệt; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định

chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại:

- Giám sát chất lượng môi trường nước thải sinh hoạt:

+ Vị trí giám sát: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý qua bể tự hoại.

+ Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng Coliform.

+ Quy chuẩn áp dụng: Cột B, QCVN 14: 2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Giám sát chất lượng môi trường nước mặt và nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân công nghiệp:

TT	Vị trí lấy mẫu	Kí hiệu	Tần suất giám sát	Quy chuẩn áp dụng
11	Mẫu nước mặt lấy tại phía Nam khu mỏ cát	NM01	06 tháng/ 01 lần	QCVN 08-MT: 2015/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1).
22	Mẫu nước mặt lấy tại phía Bắc khu mỏ cát	NM02		
33	Vị trí ao lăng tại mặt bằng phụ trợ	NM 03	03 tháng/ 01 lần	QCVN 40: 2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

+ Thông số giám sát: Màu, pH, DO, TSS, COD, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Phosphat, tổng dầu mỡ khoáng, sunfua, tổng nitơ, chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, tổng các bon hữu cơ, Fe, Pb, As, Hg, coliform.

- Giám sát chất lượng không khí, tiếng ồn, độ rung:

+ Vị trí giám sát: 03 vị trí (phía Nam khu mỏ cát (KK01), phía Bắc khu mỏ cát (KK02), tại mặt bằng khu phụ trợ dự án (KK03)).

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

+ Tần suất giám sát: Khi có khói lượng bàn giao (chất thải sinh hoạt) và khi có khói lượng xử lý chất thải nguy hại.

+ Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

+ Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về đất đai theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thiết kế cơ sở của dự án, bao gồm các công trình bảo vệ môi trường phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng Chương trình giám sát môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt quan trắc (quy định tại Điều 5 Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và các quy định hiện hành khác.

- Theo dõi, giám sát xói mòn, trượt lở đường bờ, giám sát bồi lấp để có giải pháp xử lý kịp thời nhằm ngăn ngừa hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra sự cố phải dừng ngay các hoạt động khai thác, khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý./.